

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2023

Về việc "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

Ông Phan Tùng Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim D, sinh ngày: 07/02/1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Thôn F, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo, có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh ngày: 22/4/1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo, vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim D cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã đăng ký kết hôn ngày 05/02/2020, tại Ủy ban nhân dân thị

trần L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh theo số đăng ký: 11. Gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 con chung. Đến cuối năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng dẫn đến không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc. Chị D, anh H ly thân từ đó, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H có 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày: 17/9/2020, hiện nay đang được chị Lê Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thế H trình bày ý kiến tại Bản tự khai: Thống nhất về thời gian và địa điểm kết hôn đúng như nội dung tại đơn khởi kiện. Tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn với lý do đạo Thiên Chúa giáo không cho phép ly hôn và việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim D, xử cho chị Lê Thị Kim D ly hôn anh Trần Thế H; giao con chung Trần Minh K, sinh ngày: 17/9/2020 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Chị Lê Thị Kim D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 3; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thế H đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; phiên tòa được mở lại lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thế H theo thủ tục chung.

[1.3] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là tuân thủ quy định tại Điều 95, 96, 98, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H hôn nhân tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn ngày 05/02/2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Lê Thị Kim D, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình vợ chồng sống chung và trở nên trầm trọng từ cuối năm 2020. Hai bên thường xuyên xảy ra cự cãi do không tin tưởng, bất đồng quan điểm, lối sống; chị D cùng con đã bỏ về sinh sống tại nhà bố đẻ, ly thân từ đó đến nay. Chị D khẳng định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ... nhưng hôn nhân của chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H không còn hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc. Tại điểm a.1, a.3 khoản a Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Căn cứ cho ly hôn: ...Được coi là tình trạng của vợ chồng trầm trọng khi: Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống...”*, *“a.3. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng”*.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Ly hôn theo yêu cầu của một bên: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành*

thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” (khoản 1 Điều 56).

Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim D như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Thế H có 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày: 17/9/2020, hiện nay đang được chị Lê Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không trình bày ý kiến về việc nuôi con; chị D cung cấp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến quá trình chị nuôi con phải điều trị tại bệnh viện và người thực hiện thủ tục nhập viện, mua thuốc, chăm sóc con chung là chị D. Từ nhỏ đến nay, cháu Trần Minh K được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sống cho cháu Trần Minh K, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu K cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị Kim D không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Kim D phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim D, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D, sinh ngày: 07/02/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Thôn F, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và anh Trần Thế H, sinh ngày: 22/4/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh: Ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Minh K, sinh ngày: 17/9/2020 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Trần Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Lê Thị Kim D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị Kim D đã nộp theo Biên lai số 0012345 ngày 11/8/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Ngọc Diệp